

Số: 02 /2019/QĐST - HNGĐ

Tuyên Hóa, ngày 30 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Người được bà Phạm Thị T ủy quyền: Anh Phạm Thăng L, sinh năm: 1981 (theo giấy ủy quyền ngày 16/3/2019).

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Đinh Xuân R, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Người được ông Đinh Xuân R ủy quyền: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm: 1983 (theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2019).

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đinh Xuân K, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Đinh Ngọc L, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Thăng L và anh Đinh Văn Đ nhất trí tự nguyện thỏa thuận tổng số tài sản chung của vợ chồng bà Phạm Thị T và ông Đinh Xuân R gồm có:

1. Một ngôi nhà gỗ ba gian lợp ngói kèm một số cây trồng trên đất nằm trên thửa đất số 82; Tờ bản đồ số 11; Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích: 1499,1m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 1499,1m², sử dụng chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 400,0m²; Đất trồng cây lâu năm: 1099,1m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài, Đất trồng cây lâu năm: Đến năm 2064; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 25/5/2016, số vào sổ cấp GCN: CH 00988.

2. Thửa đất số 297; tờ bản đồ số 17; Địa chỉ thửa đất: TK 80/5, Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; diện tích 12219m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 12219m², sử dụng chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất; Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10 năm 2050; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 10/12/2008, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00104.

3. Thửa đất số 316; tờ bản đồ số 17; Địa chỉ: TK 80/7, Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích 45642m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 45642m², sử dụng chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất ; Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10 năm 2050; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 10/12/2008, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00103.

4. Thửa đất số 86; Số tờ bản đồ số 12; Diện tích 7180m²; Mục đích sử dụng: C.N; Địa chỉ: xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Thời hạn sử dụng: Đến năm 2050; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/11/2000, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 161QSDĐ/509QĐ/UB.

Anh Phạm Thăng L và anh Đinh Văn Đ nhất trí thừa nhận:

- Thửa đất số 297; tờ bản đồ số 17; Địa chỉ thửa đất: TK 80/5, Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; diện tích 12219m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 12219m², sử dụng chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất; Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10 năm 2050; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 10/12/2008, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00104 đã bán cho ông Đinh Ngọc L (em trai anh Đinh Xuân R) với giá tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

- Thừa đất số 316; tờ bản đồ số 17; Địa chỉ: TK 80/7, Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích 45642m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 45642m², sử dụng chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất ; Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10 năm 2050; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 10/12/2008, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00103 đã bán cho ông Đinh Xuân K (em trai ông Đinh Xuân R) diện tích 10.000m² với giá tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng), số diện tích đất còn lại là 35642m².

Số diện tích đất Lâm nghiệp mà ông Đinh Xuân R và bà Phạm Thị T đã bán hai bên nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Số tài sản còn lại của bà Phạm Thị T và ông Đinh Xuân R, anh Phạm Thăng L và anh Đinh Văn Đ nhất trí tự nguyện thỏa thuận phân chia như sau:

- Ông Đinh Xuân R được sử dụng thửa đất số 82; Tờ bản đồ số 11; Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích: 1499,1m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 1499,1m², sử dụng chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 400,0m²; Đất trồng cây lâu năm: 1099,1m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài, Đất trồng cây lâu năm: Đến năm 2064; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 25/5/2016, số vào sổ cấp GCN: CH 00988. Ông Đinh Xuân R được sở hữu một ngôi nhà gỗ ba gian lợp ngói kèm một số cây trồng trên thửa đất.

- Bà Phạm Thị T được sử dụng thửa đất số 86; Số tờ bản đồ số 12; Diện tích 7180m²; Mục đích sử dụng: C.N; Địa chỉ: xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Thời hạn sử dụng: Đến năm 2050; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/11/2000, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 161QSDĐ/509QĐ/UB.

- Còn diện tích đất còn lại 35642m² của thửa đất số 316; tờ bản đồ số 17; Địa chỉ: TK 80/7, Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích 45642m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 45642m², sử dụng chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất ; Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10 năm 2050; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 10/12/2008, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00103. Anh Phạm Thăng L và anh Đinh Văn Đ nhất trí chia đôi mỗi người một nửa. Ông Đinh Xuân R được sử dụng diện tích 17821m² và bà Phạm Thị T được sử dụng 17821m² (phần diện tích này do hai bên tự đo đạc và phân chia).

5. Đất nông nghiệp: Tổng số có: 8 thửa; Thuộc tờ bản số 8;11. Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; tổng diện tích: 2573,8m²; Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cấp ngày 31/12/2015, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00641. Anh Phạm Thăng L và anh Đinh Văn Đ nhất trí tự nguyện thỏa thuận số diện tích đất nông nghiệp sẽ do hai bên tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phạm Thị T và ông Đinh Xuân R thuộc diện hộ nghèo năm 2018 và 2019 nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS nhân dân huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Dân